

Hòa An, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Nà N, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Chị Lý Thị T, sinh năm 1993;**

Địa chỉ: Xóm Bản G, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Tiến Th và chị Lý Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Tiến Th và chị Lý Thị T tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 01 (Một) con chung, mang tên Nguyễn Lý Tiến Đ, sinh ngày 09/10/2019;

Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Lý Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Tiến Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Tiến Th và chị Lý Thị T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh Th và chị T đều sinh sống tại xóm, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do anh Th đã có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định nên không phải chịu án phí. Chị T không làm đơn xin miễn án phí mà tự nguyện nộp 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đức Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lục Thị Út**